TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Bà Bùi Thị Hà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 N 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 N 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 N 2023 đối với bị cáo:

Phạm Như B (tên gọi khác: Phạm Như Đ), sinh ngày 25 tháng 4 N 1960, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Như T và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 27 tháng 4 N 2023; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh N 1966; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Như B và bà Phạm Thị N là hai anh em ruột. Từ N 2013, giữa bà N và B phát sinh mâu thuẫn do tranh chấp đất bố mẹ để lại nên thường xuyên cãi chửi

nhau. Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2022, Phạm Như B thấy bà N đang ở nhà thì nảy sinh ý định đánh cảnh cáo bà N để bà N không chửi B nữa. B cầm theo con dao đang dùng để làm vườn, là dạng dao rựa, dài 40cm, bản rộng 07cm, đầu vuông, có một lưỡi sắc đi vào sân nhà bà N. B đi về phía bà N đang đứng ở khu vực gần bếp, vừa đi vừa chửi bới. Khi đi đến trước mặt bà N, B túm tay phải vào cổ áo bà N xô đẩy, giằng co làm bà N bị hẫng chân ngã ngửa ra nền sân. B tiếp tục ghì đầu bà N sát xuống nền đất, tay trái cầm dao, quay phần sống dao ghè một nhát trúng vào răng miệng của bà N, làm gãy 03 chiếc răng, sau đó hướng phần lưỡi dao cứa mạnh một nhát vào vùng trán phải của bà N, gây thương tích. B buông bà N ra, cầm dao bỏ về nhà. Bà N chạy ra ngoài và được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện An Dương từ ngày 19/12/2022 đến ngày 23/12/2022 thì xuất viện. Ngày 19/12/2022, anh Nguyễn Văn S (con trai bà Phạm Thị N) có đơn trình báo vụ việc đến công an xã Đặng Cương, huyện An Dương.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 07cm, đầu vuông, có một lưỡi sắc do Phạm Như B tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/2023/TgT ngày 02/3/2023 của Trung Tâm pháp y Hải Phòng đối với nạn nhân Phạm Thị N, kết luận: Vết thương rách da vùng trán đỉnh phải để lại dẹo được tính như sẹo kích thước nhỏ; sưng lề vùng má phải đã khỏi, không còn dấu vết thương tích; viết thương môi dưới bên phải không để lại sẹo; mất răng số 11, 12, 13; mẻ ½ thân răng 46 và mẻ xương trán đỉnh phải dài 12mm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách da vùng trán đỉnh phải gây nên là 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mất răng 11 gây nên là 02%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mất răng 12 gây nên là 02%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mất răng 13 gây nên là 02%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ ½ thân răng 46 gây nên là 1,25%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ xương trán đỉnh phải gây nên là 05%; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 13%. Viết thương môi dưới bên phải không để lại sẹo nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; sưng nền vùng má phải đã khỏi, không còn dấu vết thương tích nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương rách da vùng trán đỉnh phải, mẻ xương trán đỉnh phải có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng có thể sắc hoặc tương đối sắc tác Đ trực tiếp gây nên. Vết thương môi dưới bên phải, sưng nền vùng má phải, gãy mất răng 11, 12, 13, mẻ ½ thân răng 46 có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác Đ trực tiếp gây nên.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS-AD ngày 17 tháng 7 N 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Như B về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Như B khai nhận hành vi dùng dao gây thương tích đối với bà Phạm Thị N như nội dung nêu trên. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại đưa ra.

Tại phiên tòa bị hại Phạm Thị N khai: Ngày 19/12/2022 bị cáo Phạm Như B dùng dao gây thương tích đối với bà như nội dung nêu trên, bà yêu cầu bị cáo bồi

thường thiệt hại do phải điều trị thương tích với số tiền là 27.000.000đồng và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Như B từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 07 cm, đầu vuông, có một lưỡi sắc. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hinh sự, các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 27.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số 70/2023/TgT ngày 02/3/2023 của Trung Tâm pháp y Hải Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc tranh chấp đất đai nên giữa bị cáo Phạm Như B và bà Phạm Thị N thường xuyên cãi chửi nhau. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/12/2022 tại nhà bà Phạm Thị N ở thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, Phạm Như B đã sử dụng con dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 07cm, đầu vuông, dùng phần sống dao ghè vào răng miệng, dùng phần lưỡi dao cứa mạnh vào vùng trán của bà Phạm Thị N. Hậu quả bà N bị gãy 03 chiếc răng, mẻ 01 răng và bị mẻ xương trán, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà N là 13%. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo Phạm Như B đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134

Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo dùng dao bằng kim loại để gây thương tích đối với bị hại, theo quy định của pháp luật dao được xác định là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại và bị hại bị tổn hại sức khỏe 13% nên hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sựt heo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng tặng trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã điều trị thương tích hết số tiền 27.000.000đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường 27.000.000đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại. Xét, thỏa thuận của bị hại và bị cáo về bồi thường thiệt hại là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên nghi nhận thỏa thuận này, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 27.000.000đồng.

[7] Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại, dài 40cm, bản rộng 07 cm, đầu vuông, có một lưỡi sắc là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Như B (tên gọi khác: Phạm Như Đ) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù của bị cáo Phạm Như B tính từ ngày 27 tháng 4 N 2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu

đen, dài 40cm, bản rộng 07 cm, đầu vuông, có một lưỡi sắc (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 N 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại Phạm Thị N và bị cáo Phạm Như B về bồi thường thiệt hại, bị cáo Phạm Như B có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 27.000.000đồng (Hai mươi bẩy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Như B.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Phương